

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 14-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên
2. Ông Nguyễn Hải Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1980 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Từ X, xã P, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 04/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết); con bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Trần Thị L, sinh năm 1985 (đã ly hôn), con: Bị cáo có một con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1979 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 05/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; con bà Đào Thị M, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1981, con: Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty trách nhiệm hữu hạn V; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo ủy quyền là chị Phạm Hương L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phan Văn H, sinh năm 2000; nơi ĐKKH: Thôn Thu T, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nơi ở: Thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn V cùng làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn V, chuyên sản xuất các màng nhựa có trụ sở tại thôn N, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 08 giờ ngày 30/01/2021, khi V đang làm việc tại công ty thì V cầm hóa đơn của Công ty xuống đưa cho V để V lấy 05 hộp cuộn màng nhựa thành phẩm của công ty đem đến giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì Hạo Nhuệ Việt Nam ở khu công nghiệp Song Khê- Nội Hoàng ở gần đó. Sau khi cầm hóa đơn, thấy việc quản lý xuất hàng của Công ty không được chặt chẽ, nên sau khi chuyển 05 cuộn nhựa thành phẩm lên xe nâng, V bảo với V là lấy thêm hai cuộn nhựa thành phẩm nữa để lên xe để V đem ra ngoài bán lấy tiền chia nhau thì V đồng ý. Sau đó, V và V mỗi người vận chuyển một cuộn nhựa đem lên xe nâng, rồi V điều khiển xe nâng vận chuyển 07 cuộn nhựa thành phẩm ra ngoài công ty. Khi đi đến cửa hàng thu mua phế liệu tại thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng của anh Phan Văn H thì V đỗ xe lại hỏi anh H “có mua nhựa không” thì anh H bảo có, sau đó V chuyển hai cuộn nhựa thành phẩm trộm cắp được của công ty xuống cửa hàng thu

mua phế liệu của anh H và bảo anh H đi giao hàng xong sẽ quay lại thanh toán, rồi V điều khiển xe nâng vận chuyển 05 cuộn màng nhựa đến khu công nghiệp Song Khê-Nội Hoàng giao cho công ty bao bì Hạo Nhuệ Việt Nam. Sau khi giao hàng xong, V quay lại cửa hàng của anh H để cân nhựa và thanh toán tiền thì bị Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp Công an xã T, xã N, huyện Yên Dũng phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật. Cùng ngày, biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, Nguyễn Văn V đã đến Công an huyện Yên Dũng đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 cuộn màng nhựa PS trắng loại A 0,48x650 có trọng lượng 79kg và 01 màng nhựa PS trắng nguyên sinh loại A 0,6x490 có trọng lượng 51kg tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị 5.654.000 đồng.

Quá trình kiểm tra cửa hàng thu mua phế liệu tại thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng của anh H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng còn thu giữ được 07 cuộn nhựa thành phẩm PE, màu trắng (đã qua sử dụng) tổng trọng lượng là 25,5kg. Bản thân chủ cửa hàng là anh Phan Văn H và vợ là chị Nguyễn Thị H khai đó là đồ phế liệu của người không biết tên, địa chỉ đem đến bán. Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn V khai không bị mất tài sản gì ngoài 02 cuộn nhựa do V và V trộm cắp, bản thân V và V khai chỉ trộm cắp 02 cuộn nhựa và bị bắt quả tang.

Đối với anh Phan Văn H có hành vi nhận thu mua 02 cuộn màng nhựa do V mang bán, nhưng anh H không biết đó là tài sản do V, V trộm cắp mà có, ngoài lời khai không có các chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Ngày 05/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn V do chị Phạm Hương L là đại diện theo ủy quyền 02 cuộn màng nhựa do V và V trộm cắp, trả lại chị Nguyễn Thị H 07 cuộn nhựa = 25,5kg. Chị L đã nhận đủ, không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSYD ngày 05/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 08 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho UBND xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Yên Dũng còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 30/01/2021, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn V có trụ sở tại thôn N, xã Nội H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V có hành vi trộm cắp 02 cuộn màng nhựa PS trắng thành phẩm tổng trọng lượng là 130kg, tổng giá trị 5.654.000 đồng sau đó đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Phan Văn H để bán cho anh H thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có hai bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V trộm cắp là 5.654.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối với các bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 khi quyết định hình phạt.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn V có vai trò cao hơn bởi lẽ bị cáo là người nảy sinh ý định, chuyển 01 cuộn màng nhựa lên xe và trực tiếp mang số tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Bị cáo V có vai trò thấp hơn khi đã đồng ý trộm cắp tài sản cùng với bị cáo V và đã trực tiếp chuyển 01 cuộn màng nhựa lên xe cho V để mang đi tiêu thụ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm

nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo V đã ra đầu thú nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V và áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V khi quyết định hình phạt.

[7] Bản thân các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do các bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy các bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do sau khi phạm tội đã bị công ty cho nghỉ việc, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Phan Văn H có hành vi nhận thu mua 02 cuộn màng nhựa do V mang bán, nhưng anh H không biết đó là tài sản do V, V trộm cắp mà có, ngoài lời khai không có các chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[10] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với 02 cuộn màng nhựa do V và V trộm cắp, ngày 05/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn V; đối với 07 cuộn nhựa = 25,5kg, 05/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị H. Công ty trách nhiệm hữu hạn V và chị Nguyễn Thị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333-BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333-BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 07 (bảy) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho UBND xã P, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho UBND xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sỹ Minh - Đinh Thị Thu Huyền

Nguyễn Ngọc Oanh